

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG TRÁNH TL 429 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CAO DƯƠNG, XUÂN DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Dân Hòa)

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	CCCD	Địa chỉ thường trú	Xã đồng	Giấy CN quyền sử dụng đất							Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích thu hồi của thửa đất (m ²)	Tổng		Diện tích còn lại (m ²)	Số nhân khẩu	Tỷ lệ phần trăm thu hồi (%)	Bồi thường hỗ trợ đất NN 155.000đ/m ²	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm (155.000 x 5 lần)	Các khoản hỗ trợ theo QĐ số 40/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND TP Hà Nội			Tổng cộng tiền BT, HT	Thông tin về hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp	Danh sách nhân khẩu		Chí chú	
					Số thửa	Số thửa	Số thửa	Số thửa	Số Seri	Ngày cấp	Nơi cấp			Diện tích đất thu hồi vĩnh viễn (m ²)	Diện tích đất NN đang sử dụng (m ²)						Hỗ trợ ổn định đời sống	Giao chia	Nhân khẩu phát sinh						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19) = (17) / (3) * 100%	(21) = (16) * 155.000đ	(22) = (16) * 155.000đ * 5	(23) = (16) * 10.000đ	(24) = 3 tháng * (18) * 30kg * 16.600	(25) = 6 tháng * (18) * 30kg * 16.600	(26) = 12 tháng * (18) * 30kg * 16.600	(27)	(28)	(29)	(30)	
1	Ngô Văn Huân	001067019270	thôn Văn Đồng	Đập Tx	7	19	00	15	CH 217412	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	219,3	89,0	89,0	2.118,0	2.029,0	5	4,2	13.795.000	68.975.000	890.000	7.470.000	-	-	91.130.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Ngô Văn Huân Trương Thị Xuân Ngô Văn Luyện Ngô Thị Thu Ngô Ngọc Thảo	x	
2	Trần Văn Cường	001070008005	thôn Văn Đồng	XM xuân	7	20	00	Bờ đập - 14	CH 217496	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	67,6	28,3	28,3	1.506,6	1.478,3	3	1,9	4.386.500	21.932.500	283.000	4.482.000	-	-	31.084.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Trần Văn Cường Ngô Thị Gấm	Trần Anh Tuấn	
3	Trần Thị Trường	001152004416	thôn Văn Đồng	Xm xuân	7	21	00	Bờ đập TX 13	CH 217454	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	212,2	81,9	81,9	2.457,5	2.375,6	4	3,3	12.694.500	63.472.500	819.000	5.976.000	-	-	82.962.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Trần Thị Trường Trương Hữu Trọng Trương Thị Quý Trương Hữu Quý	x	
4	Trương Hữu Lương	001060027243	thôn Văn Đồng	Xm xuân	7	22	00	27	CH217469	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	183,8	65,4	158,3	1.632,1	1.473,8	7	9,7	24.536.500	122.682.500	1.583.000	10.458.000	-	-	159.260.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Trương Hữu Lương Trần Thị Phay Trương Thị Đình Trương Thị Liễu Trương Thị Lan Anh	Trương Thị Thương Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	
5	Ngô Thị Dân	001167011132	thôn Văn Đồng	Xm Xuân	8	2	00	Bờ đập VD -11	CH217414	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	137,2	56,4	56,4	738,6	682,2	3	7,6	8.742.000	43.710.000	564.000	4.482.000	-	-	57.498.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Ngô Thị Dân Nguyễn Văn Trường	Nguyễn Minh Tuấn	
6	Ngô Thị Hải	001162010721	thôn Văn Đồng	Đập Tx	8	3	00	5247	CH 217419	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	55,0	22,2	22,2	520,1	497,9	4	4,3	3.441.000	17.205.000	222.000	5.976.000	-	-	26.844.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Ngô Thị Hải Nguyễn Thị Thu Phương Nguyễn Thị Thanh Dung Nguyễn Tiến Dũng	x	
7	Ngô Văn Quân	001062006887	thôn Văn Đồng	Xm xuân	8	4	00	Bờ đập 9	CH 217461	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	169,0	71,2	71,2	1.853,0	1.781,8	4	3,8	11.036.000	55.180.000	712.000	5.976.000	-	-	72.904.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Ngô Văn Quân Ngô Thị Kim Oanh Ngô Văn Cảnh Ngô Văn Quỳnh	x	
8	Trần Trọng Căn	001040001059	thôn Văn Đồng	Xm xuân	8	5	00	21/7	CH 217475	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	69,8	30,9	160,6	2.079,4	1.918,8	3	7,7	24.893.000	124.465.000	1.606.000	4.482.000	-	-	155.446.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Trần Trọng Căn Trần Thị Thắm Trần Thị Hải Yến	x	
	Xm xuân	8	6	00	8/5	299,5	60,8	-				-	-																
	Xm xuân	8	7	00	7/5	163,0	68,9	-				-	-																
9	Trương Hữu Nghị	001050007009	thôn Văn Đồng	Đập Vd	8	8	00	07	CH 217473	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	108,0	44,3	44,3	1.907,0	1.862,7	4	2,3	6.866.500	34.332.500	443.000	5.976.000	-	-	47.618.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Trương Hữu Nghị Ngô Thị Nơ Trương Hữu Hồng Trương Hữu Hưng	x	
10	Nguyễn Văn Dương	001051004270	thôn Văn Đồng	Xm Xuân	8	9	00	Bờ đập VD -6	CH 217483	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	129,6	51,4	51,4	2.756,2	2.704,8	6	1,9	7.967.000	39.835.000	514.000	8.964.000	-	-	57.280.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Nguyễn Văn Dương Trần Thị Toán Nguyễn Tiến Dũng Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Thị Thanh Hà Trần Thị Khai	x	
11	Ngô Văn Dũng	001058028896	thôn Văn Đồng	Xm xuân	8	10	00	Bờ Đập VD-5	CH 217494	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	132,1	50,8	50,8	478,7	427,9	2	10,6	7.874.000	39.370.000	508.000	2.988.000	-	-	50.740.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Ngô Văn Dũng Nguyễn Thị Tôn	x	

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	CCCD	Địa chỉ thường trú	Xã đồng	Theo bản đồ GPMB		Giấy CN quyền sử dụng đất					Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích thu hồi của thửa đất (m ²)	Tổng		Diện tích còn lại (m ²)	Số nhân khẩu	Tỷ lệ phần trăm thu hồi (%)	Bồi thường hỗ trợ đất NN 155.000đ/m ²	Các khoản hỗ trợ theo QĐ số 40/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND TP Hà Nội					Tổng cộng tiền BT, HT	Thông tin về hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp	Danh sách nhân khẩu		Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số Seri	Ngày cấp	Nơi cấp			Diện tích đất thu hồi vĩnh viễn (m ²)	Diện tích đất NN đang sử dụng (m ²)					Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm (155.000 x 5 lần)	Thưởng tiền độ bàn giao một hecta 10.000đ/m ² (không quá 10.000.000đ/hộ)	Hỗ trợ ổn định đời sống					Giao chia	Nhân khẩu phát sinh	
12	Trương Ngọc Long	001062052289	thôn Vân Đồng	Xm Xuân	8	11	00	Bờ Đập VD-4	CH 143892	08/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	144,0	54,9	54,9	2.317,6	2.262,7	8	2,4	8.509.500	42.547.500	549.000	11.952.000	-	-	63.558.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Trương Ngọc Long Đào Thị Hoàn Trương Ngọc Phương Trương Trọng Toàn Trương Trọng Thăng	Nguyễn Thu Hà Trương Quỳnh Mai Trương Minh Trí	
13	Trương Ngọc Long	001088006668	thôn Vân Đồng	Xm Xuân	8	12	00	16	CH 141790	12/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	96,0	35,5	35,5	1.025,1	989,6	8	3,5	5.502.500	27.512.500	355.000	11.952.000	-	-	45.322.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Trương Ngọc Long Nguyễn Thị Hạnh Trương Thị Hiền Trương Thị Thu Nga	Trương Ngọc Bích Trương Ngọc Tú Uyên Lê Thị Hiền Trương Gia Huy	
14	Trần Văn Mùi		thôn Vân Đồng	Bờ đập Vd	8	13	00	02	CH217449	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	144,0	51,3	51,3	2.341,8	2.290,5	3	2,2	7.951.500	39.757.500	513.000	4.482.000	-	-	52.704.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Nguyễn Thị Tiếp Trần Trung Hiếu Trần Quốc Hoàn	x	Điều chỉnh giảm 01 NK so với dự thảo PA đã niêm yết
15	Ngô Văn Chế	001042010242	thôn Vân Đồng	Xm Xuân	8	14	00	Bờ đập VD	CH 217435	28/12/2016	UBND huyện Thanh Oai	157,8	56,0	56,0	2.508,5	2.452,5	4	2,2	8.680.000	43.400.000	560.000	5.976.000	-	-	58.616.000	Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi	Ngô Văn Chế Lê Thị Được Ngô Thanh Trí Ngô Trọng Dân	x	
Tổng												1012,1	1012,1				68		156.875.500	784.377.500	10.121.000	101.592.000	0	0	1.052.966.000				

Tổng số tiền BT, HT-GPMB 1.052.966.000 đồng
 Bảng chữ: Một tỷ không trăm năm mươi hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng chẵn./.